

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST

Ngày 05 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/HSST-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Lại Văn D, sinh năm 1972 tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến 07/01/2024; hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Lại Quốc T, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn D và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nông Thị Vân A, sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/02/2010, Công an phường LHP, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024; hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Nhiếp Thị L, sinh năm 1982; trú tại: tổ 3, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; trú tại: tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Nhiếp Anh T, sinh năm 1985; trú tại: thôn 4 T, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Ông Nhiếp Xuân T, sinh năm 1959; trú tại: thôn 4 T, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Minh Hoàng Hà Nam; Địa chỉ trụ sở: thôn 4 T, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Nhiếp Xuân T - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền kinh doanh, ngày 09/9/2022 chị Nhiếp Thị L nhờ em trai là Nhiếp Anh T cùng đến nhà Lại Văn D để vay tiền. Hai bên thống nhất chia làm 02 khoản vay, khoản vay thứ nhất, D cho chị L vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày và chị L phải thế chấp tài sản dưới hình thức viết giấy tờ bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, biển số 90A-016.80 cho D. Khoản vay thứ hai, D cho anh T vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, D yêu cầu anh T phải viết giấy tờ bán cho D chiếc xe ô tô bán tải, biển số 90C-087.71 là xe của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Minh Hoàng Hà Nam do ông Nhiếp Xuân T (bố đẻ anh T) làm giám đốc rồi viết giấy tờ thuê lại chiếc xe này để hợp thức hóa khoản vay, không cần để lại xe và giấy tờ xe. Tuy nhiên thực tế chị L là người vay và trả lãi hàng tháng cho D còn anh T chỉ là người đứng ra vay hộ chị L. Sau khi thống nhất và viết giấy tờ vay tiền xong, D đưa cho chị L số tiền 400.000.000 đồng. Từ ngày 09/9/2022 đến ngày 20/9/2022, chị L đã trả cho D hai lần tiền lãi của hai khoản vay trên với tổng số tiền 24.000.000 đồng chia đều cho cả hai khoản vay, mỗi khoản vay chị L trả 12.000.000 đồng tiền lãi.

Đến ngày 21/9/2022, chị L vay tiếp của D số tiền 150.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày trong 10 ngày đầu, còn sau đó tính lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đối với khoản vay này, D bảo vợ là chị Nguyễn Thị P chuyển khoản đến tài khoản của chị L. Ngày 14/10/2022, chị L trả cho D với số tiền 15.000.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 08/11/2022 đến ngày 02/12/2022, chị L đã 03 lần chuyển tiền lãi cho D với tổng số tiền là 45.000.000 đồng chia đều cho cả 03 khoản vay, mỗi khoản vay chị L trả tiền lãi là 15.000.000 đồng.

Ngày 19/01/2023, chị L cùng bố mẹ đẻ là ông Nhiếp Xuân T, bà Phạm Thị M và anh Nhiếp Anh T đến nhà D gặp D và Lại Quốc T (là con trai D) để thống nhất về số tiền chị L còn nợ D. D cùng T thống nhất với chị L tổng hợp lại số tiền nợ gốc cũng như tiền lãi đối với các khoản vay như sau:

- Đối với khoản vay thứ nhất, chị L vay của D số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 73%/1 năm cao gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự). Hai bên thống nhất tiền lãi chị L phải thanh toán cho D trong 120 ngày (kể từ ngày 09/9/2022 đến ngày 06/01/2023) là 48.000.000 đồng trong đó chị L đã trả 27.000.000 đồng. Chị L còn nợ D 200.000.000 đồng tiền gốc và 21.000.000 đồng tiền lãi. Đối với khoản vay này, số tiền lãi Lại Văn D được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 13.150.685 đồng, D thu lời bất hợp pháp số tiền 34.849.315 đồng.

- Đối với khoản vay thứ hai, do anh T đứng tên vay hộ chị L số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 146%/1 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự). Hai bên thống nhất tiền lãi chị L phải thanh toán cho D trong 120 ngày (kể từ ngày 09/9/2022 đến ngày 06/01/2023) là 96.000.000 đồng trong đó chị L đã trả 27.000.000 đồng. Chị L còn nợ D 200.000.000 đồng tiền gốc và 69.000.000 đồng tiền lãi. Đối với khoản vay này, số tiền lãi Lại Văn D được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 13.150.685 đồng, D thu lời bất chính số tiền 82.849.315 đồng.

- Đối với khoản vay thứ ba, chị L vay của D số tiền 150.000.000 đồng chia làm hai mức lãi suất vay cụ thể như sau: 10 ngày đầu tiên (từ ngày 21/9/2022 đến ngày 30/9/2022) lãi suất là 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 365%/1 năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự). Chị L đã trả D số tiền lãi là 15.000.000 đồng; 105 ngày tiếp theo (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 13/01/2023) lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 109,5%/1 năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự). Số tiền lãi chị L phải trả cho D là 47.250.000 đồng trong đó chị L đã trả cho D số tiền 15.000.000 đồng. Chị L còn nợ D số tiền 150.000.000 đồng tiền gốc và 32.250.000 đồng tiền lãi. Đối với khoản vay này, số tiền lãi Lại Văn D được thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 9.452.055 đồng, D thu lời bất chính số tiền 52.797.945 đồng.

Tổng số tiền lãi chị L chưa trả cho D đối với cả 03 khoản vay trên là 122.250.000 đồng. Lại Văn D và chị L thống nhất số tiền lãi mà chị L còn nợ D là 120.000.000 đồng, còn số tiền 2.250.000 đồng cũng như các ngày còn lại tính đến 19/01/2023 D cho chị L.

Đến ngày 19/01/2023, ông Nhiếp Xuân T đứng ra vay hộ chị L thêm số tiền 30.000.000 đồng, cộng với khoản nợ lãi 120.000.000 đồng chị L chưa trả cho D thành khoản vay thứ 4 là 150.000.000 đồng. Đồng thời, hai bên thống nhất cộng dồn các khoản vay 1, 2, 3, 4 thành một khoản vay mới là 700.000.000 đồng. Để hợp thức hóa cho khoản vay này, Lại Văn D yêu cầu chị L viết giấy bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển số 90A-016.80 cho D, đồng thời yêu cầu ông Nhiếp Xuân T viết giấy bán chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 90C-087.71 và viết hợp đồng thuê lại chiếc xe ô tô trên với giá 1.400.000 đồng/01 ngày. D tính lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 73%/1 năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự) đối với số tiền 700.000.000 đồng. Từ ngày 19/01/2023, Lại Quốc T là người chuẩn bị giấy tờ, hợp đồng, chốt tiền nợ, lãi và đòi nợ giúp Lại Văn D.

Ngày 27/12/2023, chị L và ông T đến gặp Lại Văn D để trả 50.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện lập biên bản. Đối với khoản vay 700.000.000 đồng, từ ngày 19/01/2023 đến ngày 27/12/2023, số tiền lãi chị L phải trả cho D là 480.200.000 đồng, chị L đã trả 131.500.000 đồng tiền lãi cho Lại Văn D.

Như vậy, từ ngày 09/9/2022 đến ngày 13/01/2023, D cho chị L vay 02 lần (khoản vay thứ 2 và khoản vay thứ 3) tổng số tiền gốc là 350.000.000.000 đồng với lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/01 ngày đến 10.000 đồng/triệu/ngày tương ứng

với mức lãi suất từ 109,5%/1 năm đến 365%/1 năm, gấp từ 5,475 lần đến 18,25 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền Lại Văn D được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 22.602.740 đồng, D thu lời bất chính 135.647.260 đồng.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Số tiền 303.100.000 đồng trong đó 150.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả; 50.000.000 đồng thu giữ ngày 27/12/2023; 75.000.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Lại Văn D; 28.100.000 đồng thu giữ của Lại Văn D.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 loại 2GB thu giữ của chị Nhiếp Thị L.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu trắng xám lưu giữ video khai thác điện thoại của Lại Văn D.

- 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng thu của Lại Quốc T.

- 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen thu giữ của Lại Văn D; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen biển số 90A-016.80; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng biển số 90A-216.52; 01 xe ô tô nhãn hiệu VinFast VF9, màu xanh biển số 90A-213.11; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ biển số đăng ký 90A-213.11; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 90A-213.11; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 09/2023/VPB-SMEHANA; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 0080646 đối với xe ô tô biển số: 90A - 216.52; 01 Giấy biên nhận thế chấp số 2310398.23 ngày 25/9/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

- 01 hợp đồng tín dụng số 2904-LAV-202200124, mã khách hàng 2904-065498250 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn; 01 phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng số 2904-LAV-202200124 ngày 14/01/2022; 01 bản phô tô giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số, số BAE+22+72932 của Công ty cổ phần bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Thanh Hóa; 05 giấy nộp tiền mặt của ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hà Nam; 03 ủy nhiệm chi của ngân hàng HD Bank cho đơn vị trả tiền Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 01 giấy nộp tiền của ngân hàng HD Bank, người nộp tiền Nhiếp Thị L ngày 27/9/2021; 01 bản phô tô điều lệ công ty TNHH MTV của công ty TNHH TM và DV vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 01 hợp đồng về việc cung cấp đất phong hóa phục vụ sản xuất Clinker số 18/2021/MH-HT; 01 phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 18/BTS-VT ngày 17/01/2022 của Công ty cổ phần xi măng Vixem Bút Sơn; 01 biên bản thanh lý hợp đồng số 243/BTS-VT ngày 13/6/2022 của Công ty cổ phần Vixem Bút Sơn; 01 công văn số 10/CV-VTMH ngày 20/12/2021 công ty TNHH TM và DV vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 05 Quyết định về việc tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức; 02 Quyết định về việc nâng bậc lương thường xuyên đối

với công chức; 01 bản phô tô hợp đồng thuê nhà ngày 22/01/2022, bên cho thuê Phạm Thu Huyền, bên thuê nhà Nhiếp Thị L; 01 đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 21/4/2022 của Nhiếp Thị L; 01 hợp đồng cho thuê xe ngày 24/01/2023, bên cho thuê Lại Văn D, bên thuê Nhiếp Xuân Thủy; 01 giấy bán xe ô tô biển số: 90B-016.80 ngày 19/01/2023, người bán Nhiếp Thị L, người mua Lại Văn D; 01 giấy bán xe biển số 90C-087.71 ngày 19/01/2023 người bán Nhiếp Xuân Thủy, người mua Lại Văn D, 01 giấy hẹn trả nợ ngày 01/6/2023 của Nhiếp Xuân Thủy; 01 quyển vở kích thước (25x18)cm có 03 trang giấy ghi nội dung vay tiền gồm: Ngày 30/8/2022, Nguyễn Thị Hồng Thanh, sinh năm 1973 viết giấy đặt cọc tiền mua đất 800.000.000 đồng, ngày 09/9/2022, giấy bán xe biển số 90A-01680, người bán Nhiếp Thị L, người mua Lại Văn D, ngày 09/9/2022, hợp đồng thuê xe ô tô, người thuê Nhiếp Thị L, người cho thuê Lại Văn D; 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần lượt là: DG846008 mang tên Lại Văn D, DK315563 mang tên Lại Văn D và Nguyễn Thị P, DG323564 mang tên Lại Văn D, DG846006 mang tên Lại Văn D, C0316211 mang tên Lại Văn D, DC700736 mang tên Lại Văn D, DH704493 mang tên Lại Văn D và Nguyễn Thị Phụng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD436386 mang tên Vũ Thị L và Nguyễn Văn Xuyên, 01 giấy vay tiền ngày 25/5/2019, người vay là Nguyễn Mạnh T; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE651987 mang tên Phạm Xuân Tám và Trương Thị Nga; 01 giấy vay tiền ngày 25/9/2019 bên cho vay Lê Thị Đan bên vay Phạm Xuân Tám; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO314829 mang tên Đinh Văn Hòa và Nguyễn Thị Hạnh; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB544332, thửa đất số 692, tờ bản đồ số: PLA, địa chỉ: Bào Cừ, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đứng tên bà Nguyễn Thị Hạnh; 01 bản phô tô thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2211109-TK0002505/TB-CCT ngày 13/5/2022; 01 bản phô tô thông báo nộp tiền số LTB2211109-TK0002504/TB-CCT ngày 13/5/2022; 01 bản phô tô bảng kê nộp thuế, người nộp Lại Văn D mã số 0700559393; 01 bản phô tô bảng kê nộp thuế, người nộp Đinh Ngọc Hùng, mã số thuế 8247620829; 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BV600913 tên Đinh Ngọc Hùng và Lê Thị Huệ đã đính chính chuyển nhượng cho Lại Văn D ngày 13/5/2022, 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bên chuyển nhượng Đinh Ngọc Hùng và Lê Thị Huệ bên nhận chuyển nhượng Lại Văn D được công chứng ngày 24/5/2021 tại văn phòng công chứng Lê Hương, số 2045; 01 chứng nhận quyền sử dụng đất số DD466293 tên Nguyễn Văn Phú, 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; 01 giấy vay tiền ngày 13/12/2002 của Nguyễn Văn Phú; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE651940 mang tên Đinh Đức Cốc, 01 hợp đồng đặt cọc ngày 23/3/2023, bên chuyển nhượng Đinh Đức Cốc, bên nhận chuyển nhượng Lại Văn D; 01 hợp đồng mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/8/2023, bên chuyển nhượng Nguyễn Văn Bộ, bên nhận chuyển nhượng Phạm Duy Huỳnh; 01 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, bên chuyển nhượng Nguyễn Văn Ngọc, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Văn Bộ; 01 bản phô tô giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC40638 mang tên Lê Văn Thành và Trần Thị Tráng; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 230163491, chủ hộ Bùi Văn Giáp, 01 hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/7/2023, bên chuyển nhượng Bùi

Văn Giáp và Đoàn Thị Tĩnh, bên nhận chuyển nhượng Lại Văn D. 01 biên bản giao nhận tiền đặt cọc ngày 04/11/2020, bên nhận đặt cọc Lê Văn Thành, bên giao tiền đặt cọc Bùi Văn Giáp; 01 biên bản hợp gia đình ngày 05/11/2020. 01 bản phô tô CCCD số 035084001534 tên Bùi Văn Giáp, 01 bản phô tô CCCD số 035189000422 tên Đoàn Thị Tĩnh, 01 giấy vay tiền ngày 20/01/2023 của Đoàn Thị Tĩnh; 05 giấy vay tiền gồm: Ngày 28/5/2021, người vay Dương Văn Giang, ngày 07/01/2022 người vay Trần Văn Chiến, ngày 31/5/2020 người vay Vũ Văn Trọng, ngày 20/01/2022 người vay Dương Thị Linh, ngày 22/12/2018 người vay Nguyễn Văn Dương; 01 giấy bán xe biển số 90C-087.71 ngày 09/9/2022 người bán Nhiếp Anh Tuấn, sinh năm 1985, người mua Lại Văn D, 01 hợp đồng thuê xe 90C-087.71 ngày 09/9/2022, bên thuê Nhiếp Anh Tuấn, bên cho thuê Lại Văn D; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0565639, thửa đất số 82, tờ bản đồ số: 18, địa chỉ: thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, đứng tên bà Huỳnh Thị Huệ, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú: thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 19/4/2022, số công chứng 2113, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Phạm Thị Ý Nhi; 01 Giấy uỷ quyền, đề ngày 29/4/2022, số công chứng 2454, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Phạm Thị Ý Nhi; 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 18/4/2022, số công chứng 2070, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Phạm Thị Ý Nhi; 01 Hợp đồng đặt cọc mua, bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, đề ngày 04/12/2023, bên chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Hạnh, bên nhận chuyển nhượng ông Lại Quốc T; 01 Bản sao Căn cước công dân số: 001082022213, họ và tên: Trần Vĩnh Cẩn, sinh ngày: 06/12/1982, nơi thường trú: xí nghiệp vật tư, Hợp T, Mỹ Đức, Hà Nội; 01 Giấy xác nhận đề ngày 07/07/2023; 01 tờ giấy dòng kẻ góc dưới bên trên có chữ in "HẢI T", trên giấy có chữ mực xanh, đề ngày 30/10/2023; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô, đề ngày 11/10/2023, bên bán ông Trần Vĩnh Cẩn, bên mua ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng gửi giữ xe ô tô, không đề ngày, bên gửi tài sản ông Trần Vĩnh Cẩn, bên giữ tài sản ông Lại Quốc T; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-216.52, không đề ngày, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-138.94, đề ngày 19/6/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-016.80, đề ngày 13/8/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe biển số 29Y1-63269, đề ngày 20/10/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-138.94, đề ngày 31/10/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-016.80, đề ngày 17/11/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 90A-213.11, đề ngày 16/11/2023, bên bán ông Nguyễn Văn Trung, bên mua ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng gửi giữ xe ô tô đề biển số 90A-213.11 ngày 16/11/2023, bên gửi tài sản ông Nguyễn Văn Trung, bên giữ tài sản ông Lại Quốc T; 01 Bản phô tô Căn cước công dân số 035059001325, họ và tên: Nhiếp Xuân Thủy; 01 Bản sao Sổ hộ khẩu số 230184575, họ và tên chủ hộ: Nhiếp Xuân Thủy; 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp:

0700801478 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam; 01 Điều lệ công ty TNHH một thành viên, đề ngày 20/5/2021 của Công ty TNHH Thương Mại và dịch vụ vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 01 Hợp đồng về việc cung cấp đất phong hóa phục vụ sản xuất Clinker số 18/2021/MH-HT đề năm 2021; 01 Hợp đồng về việc cung cấp đất phong hóa phục vụ sản xuất Clinker số 215/BTS-VT đề ngày 11/6/2021; 01 Biên bản nhiệm thu nguyên nhiên liệu số: 04/BBNT-VT đề ngày 31/01/2021; 01 Biên bản nhiệm thu nguyên nhiên liệu số: 14/BBNT-VT đề ngày 28/02/2021; 01 Biên bản nhiệm thu nguyên nhiên liệu số: 51/BBNT-VT đề ngày 30/6/2021; 01 Biên bản nhiệm thu nguyên nhiên liệu số: 78/BBNT-VT đề ngày 31/10/2021; 01 Biên bản nhiệm thu nguyên nhiên liệu số: 90/BBNT-VT đề ngày 30/11/2021; 01 Biên bản về việc đàm phán, thương thảo ký phụ lục sửa đổi hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 đề ngày 30/12/2021; 01 Biên bản về việc đàm phán, thương thảo ký phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 đề ngày 06/01/2022; 01 Phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 18/BTS-VT đề ngày 17/01/2022; 01 Phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 256/BTS-VT đề ngày 16/7/2021; 01 Phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 510/BTS-VT đề ngày 31/12/2021; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng số: 243/BTS-VT đề ngày 13/6/2022; 01 Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0001330 đề ngày 19/01/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 90.02D; 01 Bản phô tô Giấy biên nhận thế chấp số: 147/2022/TN-NĐ của Ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định; 01 Giấy biên nhận thế chấp số: 147/2022/TN-NĐ của Ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định; 09 Giấy Ủy nhiệm chi của Ngân hàng BIDV; 15 Giấy rút tiền mặt của Ngân hàng BIDV; 01 phiếu xin ý kiến chi ủy nơi cư trú đề ngày 20/11/2020 của Chi ủy Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm; 01 sổ tạm trú số 230044538, chủ hộ Nhiếp Thị L; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số DA4035022 biển số đăng ký 90A-032.36; bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022706; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số DK22/0289060; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4964828 thu giữ tại nơi ở của Lại Văn D.

* Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-PL ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Lại Văn D, Lại Quốc T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lại Văn D, Lại Quốc T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 (đối với D, T); điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với T); điểm g

khoản 1 Điều 52 (đối với D) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lại Văn D từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước; bị cáo Lại Quốc T từ 200.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 giấy vay tiền gồm: 01 giấy vay tiền ngày 28/5/2021, người vay Dương Văn Giang; 01 giấy vay tiền ngày 07/01/2022, người vay Trần Văn Chiên; 01 giấy vay tiền ngày 20/01/2022, người vay Dương Thị Linh; 01 giấy vay tiền ngày 22/12/2018, người vay Nguyễn Văn Dương.

Trả lại bị cáo Lại Văn D 01 giấy vay tiền ngày 13/12/2002, người vay Nguyễn Văn Phú.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng thu của Lại Quốc T và 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen thu giữ của Lại Văn D.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 463; 466; 469 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Chị Nhiếp Thị L có trách nhiệm trả bị cáo Lại Văn D số tiền 230.000.000 đồng tiền gốc và không phải trả lãi, số tiền lãi chị Nhiếp Thị L đã trả cho Lại Văn D không yêu cầu giải quyết, trả lại chị Nhiếp Thị L 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen biển số 90A-016.80; bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022706; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số DK22/0289060; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4964828.

+ Về tịch thu tiền trực tiếp L quan đến tội phạm:

Truy thu của chị Nhiếp Thị L 350.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của Lại Văn D 22.692.740 đồng trong tổng số tiền 303.100.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về số tiền thu lời bất chính: Buộc Lại Văn D phải trả lại chị Nhiếp Thị L số tiền 34.307.260 đồng.

Sau khi trừ đi số tiền 22.692.740 đồng sung Ngân sách Nhà nước và 34.307.260 đồng bị cáo Lại Văn D phải trả lại chị Nhiếp Thị L, còn lại 246.100.000 đồng trả lại cho Lại Văn D song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2022 đến ngày 13/01/2023, tại tổ 1, phường LHP, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Lại Văn D đã hai lần cho chị Nhiếp Thị L vay tiền với tổng số tiền 350.000.000 đồng (gồm khoản vay thứ nhất với số tiền 200.000.000 đồng, khoản vay thứ hai với số tiền 150.000.000 đồng), mức lãi suất từ 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày đến 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng lãi suất từ 109,5%/1 năm đến 365%/1 năm, gấp 5,475 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền là 135.647.260 đồng. Lại Quốc T giúp Lại Văn D trong việc tổng hợp số tiền gốc, chốt nợ, tính tiền lãi mà Lại Văn D cho chị Nhiếp Thị L vay. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lại Văn D, Lại Quốc T đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Lại Văn D là người trực tiếp giao dịch cho vay và ấn định mức lãi suất cho vay, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lại Quốc T giúp Lại Văn D trong việc tổng hợp số tiền gốc, tính tiền lãi, chốt nợ mà Lại Văn D cho chị Nhiếp Thị L vay nên giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lại Quốc T có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay đã được xóa, bị cáo Lại Văn D là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của các bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lại Văn D, Lại Quốc T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D có 02 lần (lần 2, lần 3) thực hiện hành vi cho chị L vay với mức lãi suất cao trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính mỗi lần cho vay trên 30.000.000 đồng và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Quốc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì lợi nhuận bất chính thu được là rất cao (cao gấp từ 5,475 lần đến 18,25 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay do phải trả một khoản lãi quá cao so với quy định, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo không đăng ký ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử, chị Nhiếp Thị L và bị cáo Lại Văn D đã có văn bản thỏa thuận với nhau về việc giải quyết các giao dịch dân sự không bị truy cứu trách nhiệm hình sự như sau: Chị Nhiếp Thị L có trách nhiệm trả bị cáo Lại Văn D số tiền 230.000.000 đồng tiền gốc (trong đó 200.000.000 đồng vay ngày 09/9/2022, 30.000.000 đồng vay ngày 19/01/2023) và không phải trả lãi, số tiền lãi chị Nhiếp Thị L đã trả cho Lại Văn D các bên không yêu cầu giải quyết, trả lại chị Nhiếp Thị L 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen biển số 90A-016.80 cùng các giấy tờ L quan đến xe ô tô biển số 90A-016.80. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bên.

[8] Về tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

- Đối với số tiền bị cáo Lại Văn D sử dụng để cho vay lãi nặng là 350.000.000 đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, toàn bộ số tiền này chị

Nhiếp Thị L chưa trả cho D. Do vậy, cần truy thu của chị Nhiếp Thị L để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 22.692.740 đồng (trong đó khoản vay 200.000.000 đồng có mức lãi là 13.150.685 đồng, khoản vay 150.000.000 đồng có mức lãi là 9.452.055 đồng). Số tiền này các bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả trong tổng số tiền 150.000.000 đồng cần sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về số tiền thu lời bất chính: Đối với số tiền lãi thu lời bất chính cao hơn mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 135.647.260 đồng, chị Nhiếp Thị L đã trả cho Lại Văn D 57.000.000 đồng, trong đó có 22.692.740 đồng là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Lại Văn D đã khắc phục hậu quả nộp Ngân sách Nhà nước ở trên, còn lại 34.307.260 đồng. Lại Văn D đã thu của chị Nhiếp Thị L cần trả lại cho chị Nhiếp Thị L.

[10] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST VF9, màu sơn: xanh, biển số 90A -213.11; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn: trắng, biển số: 90A - 216.52; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 0080646 đối với xe ô tô biển số: 90A - 216.52 do Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 29/9/2023, 01 Giấy biên nhận thế chấp Số 2310398.23 ngày 25/9/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 6409103 đối với xe ô tô biển số: 90A - 213.11, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-05V cấp ngày 23/8/2023, 01 Giấy biên nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 09/2023/VPB-SMEHNA ngày 11/9/2023 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Hà Nam, 01 bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90. 001242 đối với xe ô tô biển số: 90A-213.11 do Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp ngày 23/8/2023; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB544332, thửa đất số 692, tờ bản đồ số: PLA, địa chỉ Bào Cừ, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đứng tên bà Nguyễn Thị Hạnh; 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần lượt là: DG846008 mang tên Lại Văn D, DK315563 mang tên Lại Văn D và Nguyễn Thị Phụng, DG323564 mang tên Lại Văn D, DG846006 mang tên Lại Văn D, CO316211 mang tên Lại Văn D, DC700736 mang tên Lại Văn D, DH704493 mang tên Lại Văn D và Nguyễn Thị Phụng, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV600913 tên Đinh Ngọc Hùng và Lê Thị Huệ đã đính chính chuyển nhượng cho Lại Văn D ngày 13/5/2022; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bên chuyển nhượng Đinh Ngọc Hùng và Lê Thị Huệ, bên nhận chuyển nhượng Lại Văn D được công chứng ngày 24/5/2021 tại văn phòng công chứng Lê Hương, số 2045; 01 Bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0565639, thửa đất số 82, tờ bản đồ số: 18, địa chỉ thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, đứng tên bà Huỳnh Thị Huệ, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; 02 Hợp đồng

chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 19/4/2022, số 2113 của Văn phòng Công chứng Phạm Thị Ý Nhi, 01 Giấy ủy quyền, đề ngày 29/4/2022, số 2454 của Văn phòng Công chứng Phạm Thị Ý Nhi; 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 18/4/2022, số 2070 của Văn phòng Công chứng Phạm Thị Ý Nhi; 01 Hợp đồng đặt cọc mua, bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, đề ngày 04/12/2023, bên chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Hạnh, bên nhận chuyển nhượng ông Lại Quốc T; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ436386 mang tên Vũ Thị L và Nguyễn Văn Xuyên; 01 giấy vay tiền ngày 25/5/2019, người vay là Nguyễn Mạnh T; 01 bản phô tô thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2211109-TK0002505/TB-CCT ngày 13/5/2022; 01 bản phô tô thông báo nộp tiền số LTB2211109-TK0002504/TB-CCT ngày 13/5/2022; 01 bản phô tô bảng kê nộp thuế, người nộp Lại Văn D, mã số thuế 0700559393; 01 bản phô tô bảng kê nộp thuế, người nộp Đinh Ngọc Hùng, mã số thuế 8247620829; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE651940 mang tên Đinh Đức Cốc; 01 hợp đồng đặt cọc ngày 23/3/2023, bên chuyển nhượng Đinh Đức Cốc, bên nhận chuyển nhượng Lại Văn D; 01 hợp đồng mua, bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/8/2023, bên chuyển nhượng Nguyễn Văn Bộ, bên nhận chuyển nhượng Phạm Duy Huỳnh; 01 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, bên chuyển nhượng Nguyễn Văn Ngọ, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Văn Bộ; 01 bản phô tô giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC40638 mang tên Lê Văn Thành và Trần Thị Tráng; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 230163491, chủ hộ Bùi Văn Giáp, 01 hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/7/2023, bên chuyển nhượng Bùi Văn Giáp và Đoàn Thị Tĩnh, bên nhận chuyển nhượng Lại Văn D. 01 biên bản giao nhận tiền đặt cọc ngày 04/11/2020, bên nhận đặt cọc Lê Văn Thành, bên giao tiền đặt cọc Bùi Văn Giáp; 01 biên bản họp gia đình ngày 05/11/2020. 01 bản phô tô CCCD số 035084001534 tên Bùi Văn Giáp, 01 bản phô tô CCCD số 035189000422 tên Đoàn Thị Tĩnh, 01 giấy vay tiền ngày 20/01/2023 của Đoàn Thị Tĩnh; 01 Bản sao Căn cước công dân số 001082022213, họ và tên: Trần Vĩnh Cẩn, sinh ngày: 06/12/1982, nơi thường trú xí nghiệp vật tư, Hợp T, Mỹ Đức, Hà Nội; 01 Giấy xác nhận đề ngày 07/07/2023; 01 tờ giấy dòng kẻ góc dưới bên trên có chữ in "HẢI T", trên giấy có chữ mực xanh, đề ngày 30/10/2023; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô, đề ngày 11/10/2023, bên bán ông Trần Vĩnh Cẩn, bên mua ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng gửi giữ xe ô tô, không đề ngày, bên gửi tài sản ông Trần Vĩnh Cẩn, bên giữ tài sản ông Lại Quốc T; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-216.52, không đề ngày, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-138.94, đề ngày 19/6/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-016.80, đề ngày 13/8/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe biển số 29Y1-63269, đề ngày 20/10/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-138.94, đề ngày 31/10/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô biển số 90A-016.80, đề ngày 17/11/2023, bên thuê ông Trần Vĩnh Cẩn, bên cho thuê ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 90A-213.11, đề ngày 16/11/2023, bên bán ông Nguyễn Văn Trung, bên mua ông Lại Văn D; 01 Hợp đồng gửi giữ xe ô tô đề biển số 90A-213.11 ngày 16/11/2023, bên gửi tài sản ông

Nguyễn Văn Trung, bên giữ tài sản ông Lại Quốc T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4035022, biển số đăng ký 90A-032.36; 01 giấy vay tiền đề ngày 31/5/2020, người vay là Vũ Văn Trọng . Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác định là tài sản, giấy tờ thuộc sở hữu, quản lý của Lại Văn D không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Lại Văn D là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 bản phô tô Căn cước công dân số 035059001325, họ và tên Nhiếp Xuân Thủy; 01 bản sao sổ hộ khẩu số: 230184575, họ và tên chủ hộ Nhiếp Xuân Thủy; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 0700801478 của phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam; 01 điều lệ công ty TNHH MTV, đề ngày 20/5/2021 của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 01 hợp đồng về việc cung cấp đất phong hóa phục vụ sản xuất Clinker số 18/2021/MH-HT đề năm 2021; 01 hợp đồng về việc cung cấp đất phong hóa phục vụ sản xuất Clinker số 215/BTS-VT đề ngày 11/6/2021; 01 biên bản nhiệm thu nguyên liệu số 04/BBNT-VT đề ngày 31/01/2021; 01 biên bản nhiệm thu nguyên liệu số 14/BBNT-VT đề ngày 28/02/2021; 01 biên bản nhiệm thu nguyên liệu số 51/BBNT-VT đề ngày 30/6/2021; 01 biên bản nhiệm thu nguyên liệu số 78/BBNT-VT đề ngày 31/10/2021; 01 biên bản nhiệm thu nguyên liệu số 90/BBNT-VT đề ngày 30/11/2021; 01 biên bản về việc đàm phán, thương thảo ký phụ lục sửa đổi hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 đề ngày 30/12/2021; 01 (một) biên bản về việc: Đàm phán, thương thảo ký phụ lục sửa đổi hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 đề ngày 06/01/2022; 01 phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 18/BTS-VT đề ngày 17/01/2022; 01 phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 256/BTS-VT đề ngày 16/7/2021; 01 phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 215/BTS-VT ngày 11/6/2021 số 510/BTS-VT đề ngày 31/12/2021; 01 biên bản thanh lý hợp đồng số 243/BTS-VT đề ngày 13/6/2022; 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0001330 đề ngày 19/01/2023 của trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 90.02D; 01 bản phô tô giấy biên nhận thế chấp số 147/2022/TN-NĐ của ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định; 01 giấy biên nhận thế chấp số 147/2022/TN-NĐ của ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định; 09 giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng BIDV; 15 giấy rút tiền mặt của ngân hàng BIDV; 01 phiếu xin ý kiến chi ủy nơi cư trú, đề ngày 20/11/2020 của Chi ủy Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm; 01 sổ tạm trú số 230044538, chủ hộ Nhiếp Thị L; 01 hợp đồng tín dụng số 2904-LAV-202200124, mã khách hàng 2904- 065498250 của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; 01 phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng số 2904-LAV-202200124 ngày 14/01/2022; 01 bản phô tô giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số bản an tín dụng, số BAE+22+72932 của công ty cổ phần bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Thanh Hóa; 05 giấy nộp tiền mặt của ngân hàng BIDV; 03 ủy nhiệm chi của ngân hàng HD Bank cho đơn vị trả tiền Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 01 giấy nộp tiền của ngân hàng HD bank, người nộp tiền Nhiếp Thị L, ngày 27/9/2021; 01 bản phô tô điều lệ công ty TNHH MTV của công ty TNHH TM và DV vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 01 hợp đồng về việc cung cấp đất phong hóa

phục vụ sản xuất Clinker số 18/2021/MH-HT; 01 phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi bổ sung hợp đồng số 215/BTS-V ngày 11/6/2021 số 18/BTS-VT ngày 17/01/2022 của công ty cổ phần xi măng Vixem Bút Sơn; 01 biên bản thanh lý hợp đồng số 243/BTS-VT ngày 13/6/2022 của công ty cổ phần Vixem Bút Sơn; 01 công văn số 10/CV-VTMH ngày 20/12/2021 của công ty TNHH MTV của công ty TNHH TM và DV vận tải Minh Hoàng Hà Nam; 05 Quyết định về việc tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức; 02 Quyết định về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức; 01 bản phô tô hợp đồng thuê nhà ngày 22/01/2022, bên cho thuê tên Phạm Thu Huyền, bên Thuê nhà Nhiếp Thị L; 01 đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 21/4/2022 của Nhiếp Thị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác định là tài sản, giấy tờ thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của chị Nhiếp Thị L, nên đã trả lại cho chị Nhiếp Thị L là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO314829 mang tên Đinh Văn Hòa và Nguyễn Thị Hạnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác định là giấy tờ thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Đinh Văn Hòa, sinh năm 1977 trú tại thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Đinh Văn Hòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD466293 mang tên Nguyễn Văn Phú; 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác định là giấy tờ thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Kim Hòa, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Phú nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE651987 mang tên Phạm Xuân Tám và Trương Thị Nga, 01 giấy vay tiền ngày 25/9/2019 bên cho vay Lê Thị Đan bên vay Phạm Xuân Tám. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác định là giấy tờ thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Phạm Xuân Tám, sinh năm 1974 trú tại thôn Ngái Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Phạm Xuân Tám nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu "GVT" bên trong có: 01 (một) hợp đồng cho thuê xe ngày 24/01/2023, bên cho thuê Lại Văn D, bên thuê Nhiếp Xuân Thủy; 01 (một) giấy bán xe ô tô biển số 90A-016.80 ngày 19/01/2023, người bán Nhiếp Thị L, người mua Lại Văn D; 01 (một) giấy bán xe biển số 90C-087.71 ngày 19/01/2023, người bán Nhiếp Xuân Thủy, người mua Lại Văn D; 01 (một) giấy hẹn trả nợ ngày 01/6/2023 của Nhiếp Xuân Thủy, 01 (một) giấy bán xe biển số 90C-087.71 ngày 09/9/2022, người bán Nhiếp Anh Tuấn, sinh năm 1985, người mua Lại Văn D, 01 (một) hợp đồng thuê xe biển số 90C-087.71 ngày 09/9/2022, bên thuê Nhiếp Anh Tuấn, bên cho thuê Lại Văn D, 01 quyển vở kích thước (25x18)cm, có ba trang giấy ghi nội dung vay tiền gồm: Ngày 30/8/2022, Nguyễn Thị Hồng Thanh, sinh năm: 1973 viết giấy đặt cọc tiền mua đất 800.000.000đ, Ngày 09/9/2022, giấy bán xe biển số 90A-01680, người bán Nhiếp

Thị L, người mua Lại Văn D, Ngày 09/9/2022, hợp đồng thuê xe ô tô, người thuê Nhiếp Thị L, người cho thuê Lại Văn D; 01 chiếc USB, màu trắng, nhãn hiệu Kingston DTSE9 loại 2GB (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "USBKT") và 01 chiếc USB, màu trắng xám, nhãn hiệu Kingston (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "USB2") là tài liệu được lưu theo hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 04 giấy vay tiền gồm: Ngày 28/5/2021, người vay Dương Văn Giang, ngày 07/01/2022 người vay Trần Văn Chiến, ngày 20/01/2022 người vay Dương Thị Linh, ngày 22/12/2018 người vay Nguyễn Văn Dương không phải là vật chứng vụ án, là giấy tờ thuộc quyền quản lý của Lại Văn D đến nay không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo D đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với giấy vay tiền ngày 13/12/2002 người vay Nguyễn Văn Phú là giao dịch dân sự giữa Nguyễn Văn Phú và Lại Văn D vẫn còn giá trị trong giao dịch dân sự cần trả lại bị cáo Lại Văn D.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng thu của Lại Quốc T và 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen thu giữ của Lại Văn D là tài sản hợp pháp của Lại Quốc T, Lại Văn D dùng vào thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển số 90A-016.80, bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022706, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số DK22/0289060, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4964828 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị Nhiếp Thị L thế chấp cho Lại Văn D để vay tiền. Chị Nhiếp Thị L và Lại Văn D đã có biên bản thỏa thuận trả lại xe ô tô và giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho chị Nhiếp Thị L, nên cần trả lại cho chị Nhiếp Thị L.

- Đối với số tiền 303.100.000 đồng (là số tiền thu giữ của Lại Văn D, tiền lãi chị L trả cho D và số tiền chị Nguyễn Thị Phượng tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả) trừ đi số tiền 22.692.740 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự để sung Ngân sách Nhà nước và số tiền 34.307.260 đồng trả lại chị Nhiếp Thị L, còn lại 246.100.000 đồng cần trả lại cho Lại Văn D, song giữ lại số tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

[11] Về các tình tiết khác:

- Đối với hành vi cho chị Nhiếp Thị L vay 200.000.000 đồng ngày 09/9/2022 với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày và 700.000.000 đồng ngày 19/01/2023 (do cộng dồn các khoản vay) với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương ứng lãi suất 73%/1 năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự, dưới 05 lần mức lãi suất cao nhất) của Lại Văn D nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự, mà vi phạm quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội ... Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Văn D là phù hợp pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị Phụng, mặc dù là người sử dụng tài khoản ngân hàng nhận tiền lãi mà chị L chuyển nhưng chị Phụng không biết việc D cho chị L vay tiền tính lãi suất cao nên không xem xét, xử lý đối với chị Phụng là phù hợp pháp luật.

- Đối với anh Phạm Duy Huỳnh, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý và chị Lại Thị Loan, sinh năm 2000, trú tại tổ 1, phường LHP, thành phố Phủ Lý là những người sử dụng tài khoản ngân hàng nhận tiền lãi do chị Nhiếp Thị L chuyển, tuy nhiên anh Huỳnh và chị Loan không biết và không được hưởng lợi gì từ việc D cho chị L vay tiền nên không xem xét, xử lý là phù hợp pháp luật.

- Trong khoảng thời gian trước ngày 19/01/2023, giữa D và chị L có phát sinh tin nhắn, D khai do không biết chữ đã nhờ người nhắn tin hộ cho chị L. Tuy nhiên do D không nhớ đã nhờ ai nên không có căn cứ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 47; Điều 35 (đối với D, T); điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với T); điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với D) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 463; 466; 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lại Văn D, Lại Quốc T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lại Văn D 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Lại Quốc T 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Chị Nhiếp Thị L có trách nhiệm trả bị cáo Lại Văn D số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc và không phải trả lãi; số tiền lãi chị Nhiếp Thị L đã trả cho Lại Văn D hai bên không yêu cầu giải quyết; trả lại chị Nhiếp Thị L 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen biển số 90A-016.80, bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022706, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số DK22/0289060, 01 giấy chứng nhận kiểm định số

DA4964828. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 27/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4. Về tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

- Truy thu của chị Nhiếp Thị L 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lại Văn D phải nộp lại 22.692.740đ (hai mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về số tiền thu lời bất chính: Buộc bị cáo Lại Văn D phải trả lại chị Nhiếp Thị L số tiền 34.307.260đ (ba mươi bốn triệu, ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng).

6. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 04 giấy vay tiền gồm: 01 giấy vay tiền ngày 28/5/2021, người vay Dương Văn Giang; 01 giấy vay tiền ngày 07/01/2022, người vay Trần Văn Chiến; 01 giấy vay tiền ngày 20/01/2022, người vay Dương Thị Linh; 01 giấy vay tiền ngày 22/12/2018, người vay Nguyễn Văn Dương.

- Trả lại Lại Văn D 01 giấy vay tiền ngày 13/12/2002, người vay Nguyễn Văn Phú.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 128 GB, số IMEI1: 359173736418551, số IMEI 2: 359173735843262, bên trong máy lắp hai sim; 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI1: 357279095216056, số IMEI2: 357279095487913, bên trong lắp hai sim.

- Sau khi trừ đi số tiền 22.692.740 đồng sung Ngân sách Nhà nước và 34.307.260 đồng bị cáo Lại Văn D phải trả lại chị Nhiếp Thị L, còn lại 246.100.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm nghìn đồng) trả lại cho Lại Văn D song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 27/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 24 lập ngày 28/5/2024).

7. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lại Văn D, Lại Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nhiếp Thị L phải nộp 11.500.000đ (mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả quy định tại các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Xuyên